

UBND THỊ XÃ QUẢNG YÊN
TRƯỜNG THCS MINH THÀNH

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục
của trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông
Năm học 2024-2025

ST T	Nội dung	Chia theo khối lớp			
		Lớp 6	Lớp 7	Lớp 8	Lớp 9
I	Điều kiện tuyển sinh	Hoàn thành CTTH tại trường TH Minh Thành, những học sinh chuyên đến có HK tại phường MT Lớp 6: 6 lớp = 261 học sinh	Những học sinh chuyên đến có HK thường trú hoặc tạm trú tại phường MT; có HL – HK từ Đạt trở lên. Lớp 7: 6 lớp = 278 học sinh	Những học sinh chuyên đến có HK thường trú hoặc tạm trú tại phường MT; có HL – HK từ Đạt trở lên. Lớp 8: 6 lớp = 231 học sinh	Những học sinh chuyên đến có HK thường trú hoặc tạm trú tại phường MT; có HL – HK từ Đạt trở lên. Lớp 9: 4 lớp = 195 học sinh
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	Kế hoạch giảng dạy 35 tuần thực học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018) nhà trường biên soạn thành kế hoạch giảng dạy phù hợp thực tế nhà trường, địa phương	Kế hoạch giảng dạy 35 tuần thực học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018) nhà trường biên soạn thành kế hoạch giảng dạy phù hợp thực tế nhà trường, địa phương	Kế hoạch giảng dạy 35 tuần thực học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018) nhà trường biên soạn thành kế hoạch giảng dạy phù hợp thực tế nhà trường, địa phương	Kế hoạch giảng dạy 35 tuần thực học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới (CT GDPT 2018) nhà trường biên soạn thành kế

					hoạch giảng dạy phù hợp thực tế nhà trường, địa phương
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình; Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	Nhà trường kết hợp Hội PH GD thái độ hs tốt Hoạt động của Hội CMHS theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 /11 /2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Học sinh thực hiện nghiêm túc Điều 34;35;36;37;38 trong Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)			
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Khen thưởng; - Hỗ trợ học sinh nghèo; - Các HĐ TNHH, ngoại khoá: Tham quan học tập... - Chi trả hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh đúng qui định			
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập và sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Học tập: + Tốt: 338/965 = 35.0% + Khá: 319/965 = 33.1% + Đạt: 303/965 = 31.4% + CĐ: 5/965 = 0.5%		- Rèn luyện: + Tốt: 772/965 = 80.0% + Khá: 183/965 = 19.0% + Đạt: 10/965 = 1.0% + CĐ: 0	
		- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 THPT công lập: 63.0% trở lên trên tổng số tốt nghiệp. Điểm TB 3 môn: 5.8 điểm			
		Môn	Điểm TB		
		-Môn Toán	5.2		
		-Môn Tiếng Anh	6.3		
		-Môn Ngữ văn	6.2		

		- Tỷ lệ phân luồng sau TN THCS: HS vào học trường nghề: Đạt 48/195 = 24.6%			
		* <i>Chất lượng mũi nhọn:</i> - HSG Văn hóa 9 cấp Tỉnh: 8/195 = 4.1%(TN: 4; XH: 4) - HSG Văn hóa 9 cấp Thị xã: 26/195 = 13.3% (TN: 13; XH: 13) - HSG Văn hóa 6,7,8 cấp Thị xã: 64/770 = 8.3% (TN: 32; XH: 32) - HSG Thẻ chất cấp Tỉnh: 02; HSG Thẻ chất cấp Thị xã: 12; - KHKT: 02 giải thị xã (TN: 01; XH: 01); Tỉnh: 01 - Tin học trẻ: Cấp Tỉnh: 02; cấp Thị xã: 04 - IOE: QG: 01; Tỉnh: 12; TX: 15 - Violympic: QG: 01; Tỉnh: 12; TX: 15			
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	Lên lớp thăng= 98.4%	Lên lớp thăng= 98.4%	Lên lớp thăng= 98.9%	TNTHCS = 100.0%

Minh Thành, ngày 01 tháng 10 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Kiều Anh